

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HS-PT

Ngày: 14 – 11 – 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Thẩm phán: Bà **Châu Minh Nguyệt**

Ông **Bùi Anh Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phái** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Nguyệt Hân** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 92/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị hại Mai Bá Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo bị kháng cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1974 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: nuôi tôm; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K và bà Đinh Ánh N; có vợ và 01 con; tiền án: 01 lần, vào ngày 15 tháng 7 năm 2010, bị Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 10 (mười) tháng về tội “Tổ chức đánh bạc”, chưa chấp hành xong phần nộp phạt để sung quỹ nhà nước; tiền sự: không; nhân thân: ngày 25 tháng 4 năm 2021, bị Công

an thành phố Bạc Liêu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”. (Có mặt)

- Bị hại có kháng cáo: ông **Mai Bá Q**, sinh năm 1977; nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 5 năm 2022, khi đi ngang chòi vuông của ông Mai Bá Q thì bị cáo có nhắc lại chuyện vợ bị cáo bỏ nhà đi theo người khác và có chửi thề cho con bị cáo nghe là anh Nguyễn Công M. Khi đó, ông Q đang ở hầm sò phía sau chòi vuông nghe và cho rằng không phải chửi vợ bị cáo, mà là chửi mẹ của bị hại nên bị hại đi đến hỏi bị cáo và giữa bị cáo T với bị hại xảy ra cự cãi với nhau.

Trong lúc cãi nhau, bị cáo dùng 01 đoạn cây gỗ dài 113cm, có 02 đầu tròn, mỗi đầu có đường kính 3,5cm đánh liên tiếp vào cẳng tay trái, cẳng tay phải, cẳng chân phải và vào người ông Q gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định số 108/TgT, ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Mai Bá Q, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo ở 1/3 giữa trong cẳng tay phải. Tỷ lệ: 01%.
- Gãy kín xương sườn số X bên trái, can tốt. Tỷ lệ: 02%.
- Hết sưng nề vùng cằm trái, cẳng tay trái, mặt trước cẳng chân phải; Hết bầm da vùng hông trái, vùng đùi phải; xây xát da vùng hạ sườn phải không để lại sẹo: Theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích do vật tày.

Tại Bản kết luận giám định số 4418/KL-KTHS, ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Sử dụng 02 (hai) cây

gỗ gửi giám định nếu tác động lên cơ thể người gây thương tích và tổn hại đến sức khỏe thì 02 (hai) cây gỗ đó là hung khí nguy hiểm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” .
2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Áp dụng các Điều 584, 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi thường cho ông Mai Bá Q số tiền 11.816.000 đồng (Mười một triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tại biên lai thu tiền số 0001150 ngày 15/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ, bị cáo T còn phải nộp tiếp số tiền 6.816.000 đồng (Sáu triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 20 tháng 9 năm 2023 bị hại ông Mai Bá Q kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cho nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Mai Bá Q và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

- Bị hại không có ý kiến tranh luận và giữ nguyên kháng cáo.
- Bị cáo yêu cầu giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như phúc thẩm bị cáo thừa nhận thương tích của bị hại 3% là do bị cáo đã có hành vi dùng dùi 01 đoạn cây gỗ dài 113cm, có 02 đầu tròn, mỗi đầu có đường kính 3,5 cm gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 03% và bị hại có đơn yêu cầu khởi tố nên cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do bị cáo gây thương tích cho bị hại là 3% và bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để từ đó cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xử phạt bị cáo 04 tháng tù, là phù hợp với quy định của pháp luật. Ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền còn lại của bản án sơ thẩm đã tuyên.

[3] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Mai Bá Q số tiền 11.816.000đ. Bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000đ tại biên lai thu tiền số 0001150 ngày 15/03/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên buộc bị cáo T còn phải nộp tiếp số tiền 6.816.000 đồng (Sáu triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng). Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp tiếp số tiền bồi thường còn lại là 6.816.000đ nên bị hại được nhận toàn bộ số tiền bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại **Mai Bá Q.**
2. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu
3. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.
4. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.
5. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Mai Bá Q được nhận số tiền do bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường theo bản án sơ thẩm đã tuyên là 11.816.000đ, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu (theo biên lai thu tiền số 0001150 ngày 15 tháng 03 năm 2023 và biên lai thu tiền số 0001004 ngày 18 tháng 10 năm 2023).
6. Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị hại Mai Bá Q phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ.
7. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Anh Tuấn

Châu Minh Nguyệt

Trần Minh Tấn